

Số: 5478399

|                                      | KIA NEW SORENTO 1.6 TURBO<br>HEV SIGNATURE AWD | NEW PEUGEOT 2008 ICONIC  |
|--------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------|
| <b>Giá niêm yết:</b>                 | <b>1.399.000.000đ</b>                          | <b>779.000.000đ</b>      |
| <b>KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:</b>      |                                                |                          |
| Kích thước tổng thể (mm)             | 4.815 x 1.900 x 1.700                          | 4300 x 1785 x 1580       |
| Chiều dài cơ sở (mm)                 | 2.815                                          | 2605                     |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)              | 176                                            | 185                      |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)       | 67                                             | 44                       |
| Số chỗ ngồi                          | 7                                              | 5                        |
| <b>DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:</b>         |                                                |                          |
| Loại động cơ                         | SmartStream 1.6T HEV                           | 1.2L Turbo Puretech      |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)         | 232 hp (Kết hợp)                               | 133 @ 4000 – 6000        |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)        | 367 Nm (Kết hợp)                               | 230 @ 1750 – 3500        |
| Hộp số                               | Tự động 6 cấp (6AT)                            | 6AT                      |
| Hệ thống dẫn động                    | 2 cầu (AWD)                                    | Cầu trước (FWD)          |
| Thông số lốp xe                      | 235/55 R19                                     | 215/60 R17               |
| Chế độ lái                           | Comfort, Eco, Sport, Smart                     | Eco/Normal/Sport/Manual  |
| Chế độ địa hình                      | Snow, Mud, Sand                                |                          |
| <b>NGOẠI THẤT:</b>                   |                                                |                          |
| Cụm đèn trước                        | LED Projector                                  | LED                      |
| Đèn trước tự động bật/tắt            | ●                                              | ●                        |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần | ●                                              | ●                        |
| Đèn ban ngày LED                     | ●                                              | ● (Dạng móng vuốt sư tử) |
| Cụm đèn sau                          | LED                                            | LED                      |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện | ●                                              | ●                        |
| Gạt mưa tự động                      | ●                                              | ●                        |
| Cửa sổ trời                          | Panorama                                       |                          |
| Trang bị khác                        | Cốp chỉnh điện thông minh                      |                          |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>         |                                                |                          |
| Vô lăng bọc da                       | ●                                              | ● (D-Cut trên dưới)      |
| Chất liệu ghế                        | Da                                             | Da nâu hoặc da đen       |
| Ghế người lái chỉnh cơ               | -                                              |                          |
| Ghế người lái chỉnh điện             | ●                                              | ●                        |
| Ghế người lái có nhớ vị trí          | ●                                              |                          |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ   | -                                              | ●                        |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện | ●                                              |                          |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát  | ●                                              |                          |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi     | ●                                              |                          |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin        | 12.3"                                          | 3.5-inch analog          |
| Màn hình HUD                         | ●                                              |                          |
| Màn hình giải trí trung tâm          | 12.3"                                          | 10-inch                  |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto   | Không dây                                      | Apple Carplay/MirrorLink |
| Hệ thống điều hòa tự động            | ●                                              | ●                        |
| Số vùng khí hậu điều hòa             | 2 vùng độc lập                                 | 1                        |
| Cửa gió cho hàng ghế sau             | ●                                              | ●                        |
| Chìa khóa thông minh                 | ●                                              | ●                        |
| Khởi động nút bấm                    | ●                                              | ●                        |

|                                                 |                   |                    |
|-------------------------------------------------|-------------------|--------------------|
| Khởi động từ xa                                 | ●                 |                    |
| Hệ thống âm thanh                               | 12 loa Bose       | 6 loa              |
| Lấy chuyển số                                   | ●                 |                    |
| Sạc không dây Qi                                | ●                 |                    |
| Phanh đỗ điện tử                                | ●                 | ●                  |
| Giữ phanh tự động Autohold                      | ●                 |                    |
| Đèn trang trí nội thất                          | ●                 | ●                  |
| Rèm che nắng                                    | ●                 |                    |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX                      | ●                 | ●                  |
| <b>AN TOÀN:</b>                                 |                   |                    |
| Số túi khí                                      | 06                | 6                  |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS                | ●                 | ●                  |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD                | ●                 | ●                  |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA               | ●                 | ●                  |
| Hệ thống cân bằng điện tử                       | ●                 | ●                  |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA         | ●                 | ●                  |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa                 | ●                 |                    |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm                    | ●                 |                    |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                           | Trước, sau & hông | Trước & Sau        |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                       | ●                 | ●                  |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | ●                 |                    |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường                | ●                 | ●                  |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường                   | ●                 | ●                  |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động                  | ●                 | ●                  |
| Hệ thống điều khiển hành trình                  | -                 | ●                  |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng        | ●                 |                    |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp                   | ●                 |                    |
| Camera lùi                                      | Camera 360        | ● (Giả lập 360 độ) |